

Số: 453/BC-UBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)

Căn cứ Công văn số 1070/TCT ngày 18/3/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc xây dựng báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 7 năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo

- Trong kỳ báo cáo, tỉnh Cà Mau đã ban hành các văn bản chỉ đạo trọng tâm như¹: Quyết định kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh Cà Mau; Quyết định ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu, Khung kiến trúc số tỉnh Cà Mau; Quyết định ban hành Đề án Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thí điểm giải pháp “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch xây dựng “Mô hình số tại cơ sở”; Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương theo kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền trên báo chí về “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; triển khai thực hiện Quy trình phối hợp xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp

¹ Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 328/BCĐ ngày 02/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh Cà Mau về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 25/6/2026; Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2026; Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 23/6/2026; Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 03/7/2026; Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 29/6/2026; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 04/6/2026; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 10/6/2026; Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/5/2026; Công văn số 8770/UBND-KGVX ngày 08/6/2026; Công văn số 10826/UBND-KGVX ngày 06/7/2026; Công văn số 9601/UBND-TTPVHCC ngày 19/6/2026; Công văn số 9898/UBND-NNXD ngày 24/6/2026; Công văn số 10084/UBND-TTPVHCC ngày 25/6/2026; Công văn số 10043/UBND-KGVX ngày 25/6/2026; ...

giám định ADN; đôn đốc đẩy nhanh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành CSDL về đất đai; giao đầu mối về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; đôn đốc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng CSDL chuyên ngành; giao nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo Trung ương về xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trong 100 ngày... Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã ban hành hơn 110 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 29/6/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ Công văn số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc đôn đốc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 17/7/2026 về triển khai các nhiệm vụ giải quyết các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, đã có báo cáo kết quả thực hiện đối với 03 nhiệm vụ liên quan đến thủ tục hành chính về Tổ Công tác theo quy định².

- Đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động nhằm hỗ trợ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, gia đình chính sách và các nhóm người yếu thế khác; bảo đảm thuận tiện, kịp thời, đúng quy định.

2. Kết quả hoạt động của Tổ Công tác các tại địa phương

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 về việc kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh Cà Mau. Đồng thời, tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tại 64 xã, phường. Trong đó, phát huy tốt vai trò thường trực của cơ quan Công an và thành viên các Tổ Công tác trong việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Nhất là việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các mô hình Đề án 06;

² Công văn số 3232/VP-TTPVHCC ngày 12/7/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đối soát, làm sạch các dữ liệu như: Dữ liệu dân cư; dữ liệu các ngành Bảo hiểm, Thuế, Giáo dục, Tư pháp, Điện lực, Viễn thông, Nông nghiệp và Môi trường; dữ liệu an sinh xã hội người có công, người lao động; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu đất đai, tàu cá và dữ liệu các Hội, đoàn thể,...

3. Tiến độ các nhiệm vụ được giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn)

3.1. Đối với các nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh

Đến nay, tỉnh đã hoàn thành 24/44 nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2026 theo Kế hoạch đã ban hành (đạt 54,5%); trong đó, có 18 nhiệm vụ duy trì thực hiện thường xuyên; còn 20 nhiệm vụ đang thực hiện trong thời hạn quy định; không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành (*Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm*)

3.2 Đối với các nhiệm vụ được giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn)

Tỉnh Cà Mau đã tiếp nhận 26/26 nhiệm vụ do Tổ Công tác của Chính phủ giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, đạt 100%. Đến nay, đã cập nhật tiến độ hoàn thành đối với 26/26 nhiệm vụ, đạt 100%.

4. Một số sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả của địa phương

Trong kỳ báo cáo, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số; chủ động triển khai và tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số kết quả nổi bật, đáng ghi nhận như:

- **Văn phòng UBND tỉnh** tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Kế hoạch xây dựng “Mô hình số tại cơ sở” (thí điểm tại 20 xã, phường với lộ trình hoàn thành trong **tháng 8/2026**)³ nhằm đưa chuyển đổi số đi vào thực chất đến từng ấp, khóm, nâng cao kỹ năng số cho người dân và hình thành hệ sinh thái kinh tế số tại địa phương.

- **Công an tỉnh** xây dựng và triển khai phần mềm “Hộp thư An ninh số” tại Công an Xã Tạ An Khương (ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ tiếp nhận, phân loại và xử lý ý kiến của công dân); hoàn thành tổ chức 128 lớp tập huấn, hướng dẫn trực tiếp sử dụng các tiện ích, tính năng của ứng dụng VNeID mức độ 2 cho người dân tại 64/64 xã, phường trên địa bàn tỉnh⁴, với hơn 19.000 lượt người dân tham dự (hoàn thành trước tiến độ Chủ tịch UBND tỉnh giao 20 ngày); tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thí điểm giải pháp “Trạm Công dân số” trên địa

³ Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng “Mô hình số tại cơ sở”.

⁴ Theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID cho người dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

bản tỉnh⁵, qua đó đã có hơn 3.000 lượt người dân trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ, tiện ích của Trạm Công dân số.

- **Sở Khoa học và Công nghệ** tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu và Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Cà Mau⁶; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ hoàn thành xây dựng và triển khai thí điểm Hệ thống đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần mềm KPI) trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/7/2026 (áp dụng thí điểm tại 06 đơn vị⁷).

- **Sở Xây dựng** đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Dự án quản lý và khai thác CSDL hạ tầng đô thị; xây dựng lộ trình triển khai thí điểm giải pháp thu phí không dừng tại Bến xe khách Cà Mau (dự kiến mức đầu tư 450.000.000 đồng)⁸.

- **Sở Y tế** tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030, triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh** ra mắt mô hình “Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt” tại chợ phường Tân Thành; **Đoàn Thanh niên UBND tỉnh** tổ chức tập huấn chuyên đề “Nâng cao năng lực số cho sinh viên”, hướng dẫn ứng dụng và làm chủ trí tuệ nhân tạo (AI) cho hơn 100 sinh viên tại 02 trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh⁹.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

- Chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nhất là tuyên truyền các nội dung của Luật Căn cước, Luật Dữ liệu và các tiện ích của Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức phù hợp như đăng tải các tin, bài viết trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau. Trong kỳ báo cáo, Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã xây dựng, đăng tải hơn 85 tin, bài, đề tài, phóng sự (tổng thời lượng phát sóng hơn 04 giờ 20 phút). Lũy kế, từ đầu năm đến nay, đã thực hiện 435 đề tài, tin, bài, phóng sự (tổng thời lượng phát sóng hơn 24 giờ 20 phút) tuyên truyền thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

⁵ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 04/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thí điểm giải pháp “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

⁶ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu tỉnh Cà Mau; Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh Cà Mau.

⁷ Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; UBND các phường: Tân Thành, An Xuyên, Bạc Liêu.

⁸ Công văn số 5270/SXD-QHĐT ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng về việc xin ý kiến Dự án quản lý và khai thác CSDL hạ tầng đô thị; Báo cáo 539/BC-SXD ngày 30/6/2026 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện các Mô hình Đề án 06.

⁹ Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau; Trường Cao đẳng Y tế.

- Bên cạnh đó, từ đầu năm đến nay, Cổng Thông tin điện tử tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải hơn 70 tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả, trong kỳ báo cáo, có 7.000.000 lượt truy cập. Trang thông tin của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính nói riêng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Ban hành và tham mưu cấp thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Trong kỳ báo cáo, tỉnh Cà Mau ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến Đề án 06 (01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 06 Quyết định của UBND tỉnh); cụ thể:

- UBND tỉnh tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026 quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau; theo đó, quy định cụ thể mức chi cho các hoạt động như: hội đồng tư vấn, thẩm định, đánh giá nhiệm vụ; thù lao chủ nhiệm và thành viên thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia trong nước và quốc tế; hội thảo khoa học; điều tra, khảo sát; bảo hộ sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và nguồn kinh phí thực hiện; bảo đảm thống nhất với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; góp phần thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, phục vụ hiệu quả chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

- UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định¹⁰ quy định về Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm Dữ liệu tỉnh; Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, UBND cấp xã, cơ

¹⁰ Cụ thể: ⁽¹⁾Quyết định số 116/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm Dữ liệu tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh Bạc Liêu); ⁽²⁾Quyết định số 123/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh); ⁽³⁾Quyết định số 130/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng CSDL, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh); ⁽⁴⁾Quyết định số 131/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 ban hành Quy chế khai thác và sử dụng CSDL tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh); ⁽⁵⁾Quyết định số 141/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh); ⁽⁶⁾Quyết định số 142/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác CSDL cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 74/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp về xây dựng CSDL, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; Quy chế khai thác và sử dụng CSDL tài nguyên và môi trường tỉnh; Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác CSDL cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh. Các văn bản được ban hành đã kịp thời thay thế các quy định không còn phù hợp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, chuẩn hóa quy trình quản trị dữ liệu, thúc đẩy kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tham gia góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia góp ý 04 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo lộ trình nhiệm vụ của Đề án 06, cụ thể: ⁽¹⁾Luật Định danh và xác thực điện tử (theo đề nghị tại Công văn số 3531/BCA-C06 ngày 07/7/2026 của Bộ Công an)¹¹; ⁽²⁾Thông tư quy định về quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên nền tảng định danh và xác thực điện tử (theo đề nghị tại Công văn số 3180/BCA-C06 ngày 23/6/2026 của Bộ Công an)¹²; ⁽³⁾Thông tư thay thế Thông tư số 08/2022-TT-BCA ngày 27/01/2022 quy định danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong CSDLQG về dân cư theo đề nghị tại Công văn số 3451/C06-TTDLDC ngày 07/5/2026 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an)¹³; ⁽⁴⁾Thông tư của quy định Khung kiến trúc dữ liệu viễn thám, Khung quản trị, quản lý dữ liệu viễn thám và Từ điển dữ liệu viễn thám (Phiên bản 1.0) theo đề nghị tại Công văn số 5982/BNMT-VTQG ngày 09/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường¹⁴.

2.3. Triển khai văn bản quy phạm pháp luật

Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai 04 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06, cụ thể: ⁽¹⁾Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; ⁽²⁾Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg

¹¹ Công văn số 3153/VP-NC ngày 08/7/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý hồ sơ dự án Luật Định danh và xác thực điện tử.

¹² Công văn số 2850/VP-NC ngày 24/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định về quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên nền tảng định danh và xác thực điện tử; Công văn số 3956/CAT-QLHC ngày 03/7/2026 của Công an tỉnh về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định về quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.

¹³ Công văn số 3336/CAT-PC06 ngày 03/6/2026 của Công an tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2022-TT-BCA ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an.

¹⁴ Công văn số 9029/UBND-NNXD ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định Khung kiến trúc dữ liệu viễn thám, Khung quản trị, quản lý dữ liệu viễn thám và Từ điển dữ liệu viễn thám (Phiên bản 1.0); Công văn số 6183/SNNMT-QLĐĐ ngày 12/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định Khung kiến trúc dữ liệu viễn thám, Khung quản trị, quản lý dữ liệu viễn thám và Từ điển dữ liệu viễn thám (phiên bản 1.0).

ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục CSDL quốc gia; ⁽³⁾Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; ⁽⁴⁾Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau¹⁵.

2.4. Ban hành các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ của địa phương

Trong kỳ báo cáo, Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 04-QC/VPTU ngày 23/6/2026 về việc quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Dữ liệu của Tỉnh ủy; quy định chi tiết về cách thức quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các dịch vụ, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu của Tỉnh ủy. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 06 quy chế, quy định chi tiết cơ chế phối hợp, triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, quản trị và sử dụng dữ liệu trên địa bàn tỉnh¹⁶, cụ thể: ⁽¹⁾Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm Dữ liệu tỉnh; ⁽²⁾Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh; ⁽³⁾Quy chế phối hợp về xây dựng CSDL, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; ⁽⁴⁾Quy chế khai thác và sử dụng CSDL tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau; ⁽⁵⁾Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác CSDL cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh; ⁽⁶⁾Quy định ủy quyền thực hiện ký số và phê duyệt CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên hệ thống phần mềm trên địa bàn tỉnh.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06

- Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 41 quyết định công bố 445 thủ tục hành chính (89 thủ tục hành chính mới ban hành, 183 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và 173 thủ tục hành chính bị bãi bỏ), tất cả thủ tục hành chính được công khai trên Cổng Dịch vụ công. Lũy kế. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 238 quyết định công bố 2.682 thủ tục hành chính (402 thủ

¹⁵ Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 07/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Công văn số 9722/UBND-KGVX ngày 20/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục CSDL quốc gia; Công văn số 10745/UBND-KGVX ngày 05/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.

¹⁶ Quyết định số 116/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026, Quyết định số 123/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026, Quyết định số 130/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026, Quyết định số 131/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026, Quyết định số 141/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026, Quyết định số 142/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026, Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

tục hành chính mới ban hành, 1.676 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và 604 thủ tục hành chính bị bãi bỏ). Đến nay, số thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp là 2.115 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh là 1.687 TTHC, cấp xã là 428 TTHC. Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20% trở lên khi công bố thủ tục hành chính. Tính đến nay, toàn tỉnh có 1.900/2.115 thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định, tỷ lệ 89,83%.

- Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, tính tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.489 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 626 dịch vụ công trực tuyến một phần. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh có 31.899/32.920 hồ sơ được giải quyết trực tuyến, đạt 96,90%; trong đó, cấp tỉnh có 20.438/21.056 hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, đạt 97,06%; cấp xã có 11.461/11.864 hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt 96,60% (không bao gồm hồ sơ nộp trực tuyến của ngành dọc).

- 02/02 thủ tục hành chính “⁽¹⁾Cấp phép thi công nút giao (cấp tỉnh, cấp xã); ⁽²⁾Cấp phép thi công nút giao (cấp tỉnh, cấp xã)” có thông tin, giấy tờ, tài liệu chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước, đạt 100%.

- 02/02 thủ tục hành chính “⁽¹⁾Cấp phép thi công nút giao (cấp tỉnh, cấp xã); ⁽²⁾Cấp phép thi công nút giao (cấp tỉnh, cấp xã)” liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ yêu cầu người dân xuất trình, cung cấp các thông tin, giấy tờ, tài liệu một lần cho cơ quan nhà nước, đạt 100%.

- 2.115/2.115 thủ tục hành chính của tỉnh được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, đạt 100%.

- 1.175/1.175 thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt 100%.

- Bên cạnh đó, tỉnh đã lựa chọn một số nhóm thủ tục hành chính tần suất cao, liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp và cấp xã¹⁷ để tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, loại bỏ xử lý song song điện tử - thủ công, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa tự động điền thông tin được khai thác từ CSDL quốc gia về dân cư vào biểu mẫu; điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai; đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu 30% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, không phải nhập lại thông tin.

3.2. Tiến độ nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung

Tỉnh đã triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ, ngành

¹⁷ Diễn hình như: ⁽¹⁾Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (cấp xã); ⁽²⁾Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (cấp tỉnh, cấp xã); ⁽³⁾Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (cấp tỉnh); ⁽⁴⁾Thông báo hoạt động khuyến mại (cấp tỉnh); ⁽⁵⁾Thủ tục đăng ký kết hôn (cấp xã); ⁽⁶⁾Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (cấp tỉnh)...

Trung ương. Trong kỳ báo cáo, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn đạt 99,56%; tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 97,10%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 95,89%.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực¹⁸, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trên địa bàn tỉnh (theo Công điện số 01/CĐ-BTC ngày 06/3/2026 của Bộ Tài chính), một số kết quả nổi bật như:

- Lĩnh vực an sinh xã hội:

+ Đã rà soát là 20.557/20.557 đối tượng người có công với cách mạng (đạt 100%) và mở tài khoản nhận trợ cấp không dùng tiền mặt cho 13.053/20.557 người (đạt 63,5%). Trong kỳ báo cáo, đã chi trả qua tài khoản cho 13.053/13.053 người có tài khoản có nhu cầu (đạt 100%) với số tiền hơn 34,7 tỷ đồng. Luỹ kế, từ đầu năm đến nay, đã chi trả qua tài khoản với số tiền hơn 196,7 tỷ đồng.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Từ đầu năm đến nay, tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng đạt 80,31%; tỷ lệ chi trả chế độ Bảo hiểm xã hội một lần đạt 98,4%; tỷ lệ chi trả trợ cấp thất nghiệp đạt 100%.

- Lĩnh vực y tế: 100% cơ sở y tế, khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai áp dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt bằng các hình thức thanh toán qua máy POS, quét mã QR, các ví điện tử, chuyển khoản ngân hàng,... Trong tháng, phát sinh 5.697 lượt giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt (tỷ lệ 6,6%/tổng số 86.515 lượt thanh toán) với số tiền hơn 42,1 tỷ đồng. Luỹ kế, từ đầu năm đến nay, phát sinh 131.902 lượt giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt (tỷ lệ 7,2%/tổng số 1.841.157 lượt thanh toán) với số tiền hơn 270,4 tỷ đồng.

- Lĩnh vực giáo dục: 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai áp dụng thu phí không dùng tiền mặt và Hệ thống quản lý không dùng tiền mặt. Trong tháng, không phát sinh giao dịch (do đang trong thời gian nghỉ hè). Luỹ kế, từ đầu năm đến nay, phát sinh 165.092 lượt giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt (tỷ lệ 95,38%/tổng số 173.008 lượt thanh toán) với số tiền hơn 82,9 tỷ đồng.

- Đồng thời, các ngân hàng trong tỉnh đã cung cấp hoặc phối hợp với đối tác cung cấp các địa điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt 298 máy ATM, 1.963 điểm đặt máy POS/mPOS; triển khai nhiều ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ hiện đại cho khách hàng như eKYC, VietQR, QRPay, dịch vụ ngân hàng điện tử eFAST, iPay mobile, thanh toán không tiếp xúc, liên kết ví điện tử, điểm giao dịch số tự động,... nhằm hướng người dùng tới các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt có tính bảo mật, an toàn, tiện lợi.

¹⁸ Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3691/UBND-KTTH ngày 18/3/2026 về việc tăng cường phối hợp thanh toán không dùng tiền mặt.

4.2. Kết quả triển khai các mô hình kinh tế số tại địa phương

- Thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; hiện đã hoàn thiện dự thảo, đang lấy ý kiến của các đơn vị trước khi ban hành¹⁹.

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đặt ra tại Kế hoạch phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau với mục tiêu hướng đến năm 2030 tỉnh Cà Mau hoàn thiện xây dựng Chính quyền số, hình thành mô hình quản trị dựa trên dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, vận hành thông suốt từ tỉnh đến xã²⁰; Kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau²¹; Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số đến năm 2030, góp phần xây dựng môi trường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tin cậy, minh bạch, an toàn dựa trên ứng dụng công nghệ số²². Đến nay, đã đạt được một số nổi bật như:

+ Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Đến nay, có trên 3.365 doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền “.vn” (doanh nghiệp có tên miền.vn được kiểm tra trên Hệ thống VNNIC Internet Atlas), chiếm trên 36,58% trên tổng số doanh nghiệp; có trên 2.036 tổ chức, doanh nghiệp triển khai phần mềm khai báo Bảo hiểm xã hội trực tuyến (VNPT-IVAN); có 188.510 chữ ký số VNPT-CA, ký số từ xa Smart-CA đã triển khai cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

+ Số lượng tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile Money là 546.998 tài khoản (VNPT 504.500; VIETTEL 40.640; MobiFone 1.858); triển khai hóa đơn điện tử cho 4.750 doanh nghiệp; triển khai phần mềm quản lý bán hàng cho 1.965 doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

+ Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với 47.247 hộ kinh doanh, đạt 100%; có 39.460/113.753 người nộp thuế đã đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile, đạt 34,69%; tiếp tục triển khai hiệu quả việc thu thuế khoán đối với 2.313/2.313 hộ kinh doanh có doanh thu trên 01 tỷ đồng theo quy định, đạt 100% (số tiền thuế thu được từ đầu năm đến nay hơn 17,7 tỷ đồng).

+ Công ty Điện lực tỉnh đã cung cấp 100% hợp đồng điện tử; đến nay, đã

¹⁹ Công văn số 11077/UBND-KGVX ngày 08/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xin ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

²⁰ Kế hoạch số 0256/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau.

²¹ Kế hoạch số 0279/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030.

²² Chương trình số 05/CTr-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số đến năm 2030.

cung cấp 664.872 hợp đồng điện tử cho khách hàng. Công ty Cấp nước Cà Mau, Công ty Môi trường đô thị Cà Mau, Công ty Điện lực Cà Mau triển khai Hệ thống phần mềm quản lý sản xuất kinh doanh, tích hợp giải pháp thu phí không dùng tiền mặt cho các hệ thống quản lý doanh nghiệp.

- Phát triển thương mại và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh. Toàn tỉnh hiện nay có 126 nền tảng thương mại điện tử trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến và 06 nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp đã đăng ký với Bộ Công Thương. Tiếp tục quản lý, vận hành hiệu quả Sàn thương mại điện tử của tỉnh (madeincamau.com) để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của tỉnh; được đăng tải và cập nhật thông tin thường xuyên, kết nối giữa người mua và người bán. Đến nay, đã phối hợp, vận động, hỗ trợ, thu hút được 85 tài khoản người bán, đăng tải hơn 635 sản phẩm của tỉnh; hỗ trợ 56 chủ thể OCOP của tỉnh đưa 110 sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Buudien.vn (trước đó là Postmart.vn) và các sàn thương mại điện tử lớn như Shopee, Lazada, TikTok, Tiki, Sendo,... để quảng bá, bán hàng. Đồng thời, tỉnh đã tổ chức phiên livestream thúc đẩy tiêu thụ, quảng bá sản phẩm OCOP và đặc sản trên nền tảng TikTok với sự tham gia của 12 đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP.

4.3. Kết quả ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Lĩnh vực y tế: 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước²³; triển khai 34 KIOSK y tế thông minh tại 21 cơ sở y tế²⁴; 100% phòng khám tư nhân, nhà thuốc và quầy thuốc triển khai phần mềm quản lý đơn thuốc và thực hiện liên thông đơn thuốc điện tử lên Cổng đơn thuốc điện tử của Bộ Y tế; 30 cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe đã thực hiện liên thông 130.179 dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe theo quy định; 31/31 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, tư nhân và trung tâm y tế đã hoàn thành thẩm định việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; tích hợp 629.143 thẻ BHYT còn hiệu lực và sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID/tổng số 2.625.692 người dân thường trú, đạt 23,96%.

- Lĩnh vực ngân hàng: Đến nay, đã có 10 tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh (BIDV, Vietcombank, Vietinbank, PVCombank, HDBank, VPBank, VIB, NCB, FECredit, MCredit) đã triển khai cho vay tín chấp (dưới 100 triệu đồng) trên cơ sở đánh giá khả tín khách hàng vay trên CSDL quốc gia về dân cư; góp phần tạo điều

²³ Trong tháng, đã thực hiện 1.052.899 lượt tra cứu bằng thẻ căn cước thành công/tổng số 1.115.731 lượt tra cứu. Lũy kế, đã thực hiện 14.919.882/16.576.770 lượt tra cứu bằng thẻ căn cước thành công, đạt 90%.

²⁴ Bệnh viện đa khoa Cà Mau (02), Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu (02), Bệnh viện Sản - Nhi (02); Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau (02); Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước (02); Bệnh viện đa khoa khu vực Trần Văn Thời (01); Bệnh viện đa khoa khu vực Năm Căn (02); Bệnh viện đa khoa khu vực Đầm Dơi (02); Trung tâm Y tế khu vực Thới Bình (01); Trung tâm Y tế khu vực U Minh (02); Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng (01); Bệnh viện Công an tỉnh (01); Bệnh viện Mắt Da liễu (01); Bệnh viện Quân Dân Y Bạc Liêu (04); Bệnh viện Quân Dân Y Cà Mau (01); Trung tâm Y tế khu vực Hồng Dân (01); Trung tâm Y tế khu vực Hòa Bình (01); Trung tâm Y tế khu vực Giá Rai (01); Trung tâm Y tế khu vực Bạc Liêu (01); Trung tâm Y tế khu vực Đông Hải (01); Bệnh viện đa khoa Thanh vũ Medic Bạc Liêu (03).

kiện thuận lợi hơn cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn chính thống, đơn giản hoá thủ tục vay vốn, mở rộng hoạt động cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng, không cần thế chấp tài sản, chứng minh thu nhập; qua đó hạn chế “tín dụng đen”; 32 tổ chức tín dụng có liên kết với ứng dụng VNeID để phục vụ người dân mở và liên kết tài khoản chi trả an sinh xã hội (trong đó, có 28 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài²⁵ và 04 đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian²⁶).

- Lĩnh vực giáo dục: Triển khai học bạ số tại 548 trường học trên địa bàn tỉnh (tỷ lệ 100%); trong đó, có 313 trường Tiểu học, 174 trường THCS, 53 trường THPT, 08 Trung tâm Giáo dục thường xuyên (không thực hiện đối với các trường Mầm non, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập); đồng thời, đã hoàn thành việc kết nối CSDL học bạ số của Sở Giáo dục và Đào tạo với CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hoàn thành đồng bộ 341.577/341.577 dữ liệu (161.434 dữ liệu tiểu học, 125.917 dữ liệu THCS, 54.226 dữ liệu THPT), đạt 100%.

- Lĩnh vực giao thông:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả quy định cho phép người dân xuất trình Giấy phép lái xe được tích hợp trên VNeID mức độ 2 cho lực lượng Cảnh sát Giao thông khi được yêu cầu kiểm tra hành chính, người dân không cần mang theo Giấy phép lái xe bản chính. Từ đầu năm đến nay, có hơn 15.000 lượt người dân xuất trình Giấy phép lái xe trên VNeID khi được lực lượng Cảnh sát Giao thông yêu cầu kiểm tra (trong đó, áp dụng quy định trừ điểm Giấy phép lái xe trên VNeID đối với gần 5.000 trường hợp). Đồng thời, đã triển khai ứng dụng AI phân tích dữ liệu camera giao thông, cảnh báo an toàn giao thông và quản lý vi phạm trực tuyến; tích hợp dữ liệu giao thông vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phục vụ công tác giám sát, cảnh báo và điều hành hoạt động giao thông trên địa bàn tỉnh.

+ Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với CSDL quốc gia về dân cư và chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh theo Quyết định số 502/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ²⁷. Công an tỉnh đang phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện khảo sát hiện trạng, tình trạng kỹ thuật của các hệ thống camera giám sát đã được các đơn vị, địa phương đầu tư theo hướng dẫn tại Công văn số 3217/BCA-C06 ngày 24/6/2026 của Bộ Công an²⁸.

²⁵ Vietinbank, BIDV, Vietcombank, LPBank, Vikki Bank, MBBank, Pvccombank, HDBank, CoopBank, ShinhanBank, TPBank, NCB, Nam Á Bank, KienlongBank, Agribank, BVBank, ACB, MSB, Saccombank, BaoViet Bank, Techcombank, ABBANK, VIB, VPBank, SaigonBank, VietABank, MBV, OCB.

²⁶ VNPT Money, Mobifone Money, Viettel Money, MOMO.

²⁷ Công văn số 8770/UBND-KGVX ngày 08/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 502/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với CSDL quốc gia về dân cư và chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh.

²⁸ Công văn số 10269/UBND-NC ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc khảo sát hiện trạng, tình trạng kỹ thuật của các hệ thống camera giám sát; Công văn số 3909/CAT-QLHC ngày 01/7/2026 của Công an tỉnh về việc phối hợp thực hiện khảo sát hiện trạng kỹ thuật các hệ thống camera giám sát đã được các đơn vị đầu

- Lĩnh vực du lịch: Duy trì và phát huy hiệu quả hiệu quả hoạt động của các nền tảng số như: Trang thông tin điện tử du lịch thông minh, thư viện số, CSDL điện tử, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho người dân và du khách. Tích hợp tính năng **“Trợ lý du lịch ảo”** trên Cổng Thông tin du lịch Cà Mau (camautourism.vn), hoàn thiện nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành, quảng bá du lịch và hỗ trợ du khách. Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm Mô hình Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch Đất Mũi và tích hợp dữ liệu camera vào Trung tâm IOC của tỉnh, giúp giám sát và quản lý hiệu quả các hoạt động. Đồng thời, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp Công an tỉnh đã xây dựng và đăng tải hơn 300 bài viết quảng bá sản phẩm, dịch vụ phát triển kinh tế, du lịch của tỉnh trên Cổng Thông tin du lịch Cà Mau, ứng dụng iCaMau và đăng 20 tin bài giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh lên tiện ích **“Loa phông”** trên ứng dụng VNeID, nhằm giới thiệu, quảng bá các địa điểm, dịch vụ du lịch, các sản phẩm, đặc sản của địa phương. Công an tỉnh đã phối hợp Mobifone hoàn thành số hóa toàn bộ Khu di tích lịch sử quốc gia Hòn Đá Bạc; ứng dụng công nghệ VR360 Plus mô phỏng lại toàn bộ không gian trên trang và tích hợp các thông tin, hình ảnh về Khu di tích²⁹; tích hợp bản đồ số vào mã QR để người dân, du khách trải nghiệm, tham quan trực tuyến.

5. Về phát triển công dân số

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

- Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt cao điểm cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 65/KH-CAT-QLHC ngày 18/02/2026 của Công an tỉnh). Trong kỳ báo cáo, Công an tỉnh đã thu nhận 40.719 hồ sơ cấp thẻ căn cước; nhận từ Bộ Công an 39.884 thẻ căn cước; chuyển trả 35.402 thẻ đến người dân sử dụng; đã thu nhận 94.914 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho người dân³⁰. Lũy kế, đến nay đã thu nhận 2.712.359 hồ sơ cấp thẻ căn cước; trong đó, cấp mới 2.332.297 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại 380.062 hồ sơ; nhận 2.583.207 thẻ căn cước, đã trả 2.565.075 thẻ đến người dân sử dụng (đạt 99,3%); thu nhận 1.984.132 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử/tổng số 2.258.391 người đã được cấp thẻ căn cước, đạt 87,9% (mức độ 01 có 44.432 tài khoản, mức độ 02 có 1.939.700 tài khoản³¹), đã **vượt chỉ tiêu** đề ra trong năm 2026.

- Công an tỉnh phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thí điểm giải pháp “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh³²; gồm 03 hệ thống Kiosk thông minh (Kiosk Dịch vụ công có tích hợp AI; Kiosk tiện ích

tư; Công văn số 3910/CAT-PC06 ngày 01/07/2026 của Công an tỉnh về việc khảo sát hiện trạng, tình trạng kỹ thuật các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông.

²⁹ Tại địa chỉ: <https://smarttravel-vr.mobifone.vn/vr-tour/khu-di-tich-hon-da-bac/>.

³⁰ Trong đó, có 75.689 tài khoản cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; 19.225 tài khoản cho trẻ em từ 06 đến 14 tuổi.

³¹ Trong đó, có 1.890.681 tài khoản cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; 49.019 tài khoản cho trẻ em từ 06 đến 14 tuổi.

³² Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 04/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thí điểm giải pháp “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

công dân số; Kiosk y tế số) được triển khai thí điểm tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau và Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bạc Liêu. Trong thời gian thí điểm, có hơn 3.000 lượt người dân trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ, tiện ích của Trạm công dân số. Trên cơ sở các kết quả đạt được, UBND tỉnh đã có Tờ trình xin chủ trương triển khai chính thức “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh³³.

- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục nâng cấp và triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân Cà Mau số (iCamau), đã tích hợp trên 26 ứng dụng, tiện ích hỗ trợ người dân dễ dàng tương tác, sử dụng dịch vụ số do chính quyền, doanh nghiệp số cung cấp. Trong kỳ báo cáo, có hơn 1.500 lượt cài đặt và sử dụng; lũy kế, đến nay có hơn 52.700 cài đặt và sử dụng.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

Trong kỳ báo cáo, Công an tỉnh đã hoàn thành việc tổ chức 128 lớp tập huấn, hướng dẫn trực tiếp sử dụng các tiện ích, tính năng của ứng dụng VNeID mức độ 2 cho người dân tại 64/64 xã, phường trên địa bàn tỉnh³⁴, với hơn 19.000 lượt người dân tham dự (hoàn thành trước tiến độ Chủ tịch UBND tỉnh giao 20 ngày); Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành việc tổ chức 02 lớp đào tạo Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục (01 lớp trực tiếp, 01 lớp trực tuyến) với tổng số 71 học viên tham gia. Đồng thời, tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, kỹ năng số, an ninh an toàn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (đặc biệt là cán bộ cấp xã) trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của tỉnh; tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích của Đề án 06³⁵.

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

Tiếp tục áp dụng mức thu phí 0 đồng khi người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến đối với các loại phí và lệ phí theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và lệ phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đồng thời, áp dụng mức hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng là 720.000 đồng/Tổ/tháng theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

6.1. Kết quả tạo lập nền tảng, dữ liệu dùng chung và hoạt động của Trung

³³ Tờ trình số 579/TTr-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh về việc xin chủ trương triển khai “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh.

³⁴ Theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID cho người dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

³⁵ Hiện nay, tỉnh Cà Mau có 1.393 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 1.393/1.393 ấp, khóm (đạt 100%); với 6.856 thành viên tham gia, trực tiếp hỗ trợ hơn 358.320 hộ gia đình tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số (đạt trên 60%/tổng số hộ trên địa bàn tỉnh).

tâm IOC

- Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu tỉnh Cà Mau và Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh Cà Mau. Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh xác lập mô hình tổng thể về nguồn dữ liệu; tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu; lưu trữ; khai thác, ứng dụng dữ liệu; hạ tầng công nghệ; quản trị, quản lý và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu. Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh đã phân định vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản dữ liệu, đơn vị quản lý dữ liệu và các chủ thể tham gia khai thác, sử dụng dữ liệu, làm cơ sở tổ chức quản trị dữ liệu thống nhất, xuyên suốt vòng đời dữ liệu. Khung kiến trúc số của tỉnh đã xác định dữ liệu là thành phần cốt lõi trong kiến trúc số của tỉnh, các CSDL dùng chung phải thực hiện kết nối, chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), hạn chế kết nối riêng lẻ, phân tán, bảo đảm kiểm soát luồng dữ liệu và khả năng kết nối với các nền tảng dữ liệu quốc gia. Đây là những nền tảng quan trọng để tỉnh Cà Mau từng bước hoàn thiện nền tảng kiến trúc và quản trị dữ liệu, tạo cơ sở pháp lý, kỹ thuật để triển khai đồng bộ, thống nhất công tác quản trị dữ liệu, chuẩn hóa việc xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng và ban hành Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh, hoàn thành **trong tháng 7/2026**³⁶.

- Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 10302/UBND-KGVX ngày 29/6/2026 về việc triển khai Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành việc rà soát tổng thể các dự án công nghệ thông tin được phân bổ kinh phí, đối chiếu với Quyết định số 1132/QĐ-TTg và các quy định có liên quan để xác định cụ thể các dự án trùng lặp hoặc không trùng lặp với danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia. Qua rà soát, 35 nhiệm vụ, dự án của tỉnh đang đầu tư đảm bảo không trùng lặp với danh mục nền tảng số và hệ thống dùng chung quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng, quản trị và sử dụng 76 dữ liệu chủ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý 10 cơ quan, đơn vị³⁷; 80 dữ liệu mở thuộc 18 lĩnh vực³⁸ quản lý của các ngành; 32 CSDL dùng chung của tỉnh (đến nay, đã xây dựng và đưa vào sử dụng 31/32³⁹ CSDL dùng chung, còn lại 01⁴⁰ CSDL đang xây dựng)⁴¹.

³⁶ Công văn số 10731/UBND-KGVX ngày 05/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành Từ điển dữ liệu và đánh giá, xếp hạng CSDL.

³⁷ (1) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Sở Giáo dục và Đào tạo; (3) Sở Xây dựng; (4) Sở Công Thương; (5) Sở Khoa học và Công nghệ; (6) Sở Y tế; (7) Sở Nội vụ; (8) Sở Tư pháp; (9) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (10) Sở Tài chính.

³⁸ (1) Tài chính; (2) Tư pháp; (3) Công Thương; (4) Khoa học và Công nghệ; (5) Giáo dục và Đào tạo; (6) Y tế; (7) Xây dựng; (8) Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (9) Nông nghiệp và Môi trường.

³⁹ (1) CSDL cán bộ, công chức, viên chức; (2) CSDL tài liệu lưu trữ lịch sử; (3) CSDL về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; (4) CSDL quản lý ngân sách dự án đầu tư; (5) CSDL ngành công thương; (6) CSDL ngành xây dựng; (7)

- Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh Cà Mau (Trung tâm IOC) đã kết nối với 13 lĩnh vực quản lý⁴² và 39 loại dữ liệu với 258 trường thông tin, đóng vai trò là hệ thống thông tin tập trung giám sát về tình hình kinh tế - xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; tích hợp Trợ lý ảo AI vào hệ thống IOC và duy trì ổn định việc kết nối, liên thông các dữ liệu. Tỉnh đang tiếp tục triển khai tích hợp tính năng theo dõi tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên Hệ thống Báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh, kết nối với Trung tâm IOC theo kế hoạch đề ra.

- Đồng thời, Trung tâm IOC tỉnh đã kết nối chính thức với CSDL quốc gia về dân cư của Bộ Công an; đang thực hiện chia sẻ, phân tích các dữ liệu lĩnh vực dân cư, gồm: ⁽¹⁾Số liệu tổng quan dân số tỉnh Cà Mau, ⁽²⁾Biến động mức sinh theo tháng, ⁽³⁾Chỉ số già hóa, ⁽⁴⁾Tỷ lệ phụ thuộc, ⁽⁵⁾Tỷ trọng lao động, ⁽⁶⁾Tỷ lệ cấp căn cước theo 64 xã/phường, ⁽⁷⁾Cơ cấu tôn giáo, ⁽⁸⁾Cơ cấu dân tộc, ⁽⁸⁾Cơ cấu độ tuổi và tích hợp. Tỉnh đang tiếp tục rà soát, đánh giá các thông số có liên quan để khai thác, phân tích dữ liệu lĩnh vực lao động và đưa vào vận hành chính thức.

- Hoàn thiện việc triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã; triển khai 07/07 nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”⁴³; trực liên thông nội tỉnh (LGSP) đã kết nối, liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối chính thức với 35 hệ thống thông tin, CSDL (trong đó, có 23 hệ thống thông tin, CSDL của bộ, ngành Trung ương⁴⁴ và 12 hệ

CSDL về văn bản đi đến và hồ sơ công việc; (8) CSDL mã định danh điện tử cấp 2, cấp 3, cấp 4; (9) CSDL Nông nghiệp; (10) CSDL sản phẩm OCOP; (11) CSDL hồ sơ sức khỏe điện tử; (12) CSDL quản lý y tế cơ sở; (13) CSDL về hợp đồng đã được công chứng; (14) CSDL quản lý lao động; (15) CSDL tên đường và công trình công cộng; (16) CSDL du lịch; (17) CSDL ngành giao thông vận tải; (18) CSDL hệ thống thông tin báo cáo; (19) CSDL tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường; (20) CSDL về số hóa thủ tục hành chính, hồ sơ, kết quả giải quyết và cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng; (21) CSDL ngành y tế toàn tỉnh; (22) CSDL đất đai; (23) CSDL tài nguyên nước; (24) CSDL môi trường; (25) CSDL về đo đạc, bản đồ; (26) CSDL tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; (27) CSDL ngành giáo dục; (28) CSDL ảnh viễn thám, sản phẩm viễn thám; (29) CSDL địa chất, khoáng sản; (30) CSDL khí tượng thủy văn; (31) CSDL hạ tầng bưu chính, viễn thông.

⁴⁰ Kho dữ liệu dùng chung ngành Tài nguyên và môi trường.

⁴¹ Theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Cà Mau).

⁴² (1) Y tế; (2) Giáo dục và Đào tạo; (3) Phản ánh kiến nghị; (4) Camera thông minh; (5) Hành chính công; (6) Văn bản điện tử; (7) Cán bộ, công chức, viên chức; (8) Cơ sở bán thuốc, quầy thuốc; (9) Chỉ số Kinh tế - Xã hội tỉnh; (10) Nông nghiệp; (11) Môi trường; (12) Thông tin tàu cá; (13) Giám sát tài nguyên nước.

⁴³ (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước (Triển khai thí điểm của Trung tâm công nghệ số quốc gia); (4) Nền tảng họp trực tuyến (Mega VMeeting); (5) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chatbot AI <https://dichvucong.camau.gov.vn/>); (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức (đang triển khai thử nghiệm); (7) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước (IOC).

⁴⁴ (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Tài chính); (2) CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); (3) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (4) CSDL đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (5) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); (6) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (7) CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (8) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Công an); (9) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (10) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (11) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử

thống thông tin, CSDL của tỉnh⁴⁵).

6.2. Kết quả triển khai số hóa, làm sạch dữ liệu gắn với Đề án 06

(1) CSDL hộ tịch: Trong kỳ báo cáo không phát sinh. Luỹ kế, đến nay đã hoàn thành số hóa 2.535.002/2.535.002 dữ liệu hộ tịch đủ điều kiện số hoá (đạt 100%); Tòa án nhân dân tỉnh đã hoàn thành số hóa 61.625/61.625 hồ sơ bản án, quyết định ly hôn vào phần mềm Kho lưu trữ tài liệu số hóa của Tòa án nhân dân tối cao (đạt 100%); Sở Tư pháp đã làm sạch dữ liệu và số hóa 441.718/441.718 dữ liệu đăng ký kết hôn (đạt 100%); phối hợp Công an tỉnh rà soát, làm sạch 36.928/36.928 dữ liệu khai sinh và 112.277/112.277 dữ liệu kết hôn có sai lệch với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 100%).

(2) CSDL đất đai: Trong kỳ báo cáo, gửi 32.406 dữ liệu chủ sử dụng đất về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) để đối soát với CSDL quốc gia về dân cư theo quy trình. Luỹ kế, đến nay, đã hoàn thành số hóa, đồng bộ và kết nối CSDL đất đai của tỉnh với CSDL quốc gia về đất đai với 1.069.657 thửa đất; gửi 790.357 dữ liệu để đối soát với CSDL quốc gia về dân cư; qua đối soát, có 699.623/790.357 dữ liệu chủ sử dụng đất đã được xác thực và đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư, đạt 88,5%. Đồng thời, hoàn thành việc rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu tại địa phương thành 03 nhóm theo hướng dẫn tại Công văn số 2418/QLĐĐ-TKKTĐTĐ ngày 08/10/2025 của Cục Quản lý đất đai; trong đó, có 693.659 dữ liệu thuộc Nhóm 1; 93.594 dữ liệu thuộc Nhóm 2 (thửa đã xác thực chủ); 282.404 dữ liệu thuộc Nhóm 3 (dữ liệu chưa sạch). Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh, hoàn thành **trong tháng 7/2026**⁴⁶.

(3) CSDL nghề cá: Trong kỳ báo cáo không phát sinh. Luỹ kế, đến nay đã cập nhật thông tin 5.156/5.156 tàu cá đủ điều kiện vào Hệ thống CSDL nghề cá quốc gia (VNfishbase), đạt 100%.

dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ); (12) Cổng liên thông Tài nguyên môi trường - Thuế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (13) Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Xây dựng); (14) Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua do Bộ Xây dựng triển khai và vận hành; (15) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật CSDL trợ giúp xã hội; (16) Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính; (17) Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (18) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (19) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (20) Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an); (21) Hệ thống thông tin nguồn Trung ương; (22) CSDL giấy phép lái xe (Bộ Xây dựng); (23) CSDL đăng kiểm phương tiện (Bộ Xây dựng). Còn 01 Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chưa kết nối.

⁴⁵ (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice), (2) Phần mềm dịch vụ công Cà Mau, (3) Hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G), (4) IOC Cà Mau, (5) Cổng du lịch Cà Mau, (6) Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, (7) Hệ thống thông tin nguồn, (8) Phần mềm dữ liệu giao thông, (9) Nông nghiệp Cà Mau, (10) Phản ánh hiện trường, (11) Quản lý tàu cá IUU, (12) CSDL về giá.

⁴⁶ Công văn số 683-CV/TU ngày 29/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 9898/UBND-NNXD ngày 24/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đôn đốc đẩy nhanh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai; Công văn số 11198/UBND-NNXD ngày 10/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đôn đốc tiến độ hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trong tháng 7 năm 2026.

(4) CSDL cán bộ, công chức, viên chức: Trong kỳ báo cáo, đã chuẩn hóa, đồng bộ 551 dữ liệu. Luỹ kế, đến nay đã chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu của 41.082/41.082 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp lên CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn tại Công văn số 5034/BNV-CCVC ngày 11/7/2025 của Bộ Nội vụ (đạt 100%).

(5) CSDL giáo dục: Trong kỳ báo cáo, đã chuẩn hoá, xác thực 7.160 dữ liệu học sinh và 07 dữ liệu giáo viên trên CSDL ngành giáo dục với CSDL quốc gia về dân cư. Luỹ kế, đến nay đã chuẩn hoá, xác thực 378.297/391.474 dữ liệu học sinh (đạt 96,6%)⁴⁷ và 26.177/26.656 dữ liệu giáo viên (đạt 98,2%)⁴⁸ trên CSDL ngành giáo dục với CSDL về dân cư.

(6) CSDL thuế: Trong kỳ báo cáo không phát sinh. Luỹ kế, đến nay đã làm sạch 68.406/68.406 thông tin mã số thuế cá nhân và thông tin người đại diện pháp luật của tổ chức thuộc diện đăng ký thuế với cơ quan thuế, đảm bảo dữ liệu thuế được xác thực, đồng bộ chính xác với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 100%).

(7) CSDL bảo hiểm: Trong kỳ báo cáo, đã rà soát, làm sạch và xác thực thông tin 180.593 người tham gia BHXH, BHYT còn hạn sử dụng với CSDL quốc gia về dân cư. Luỹ kế, đến nay đã rà soát, làm sạch và xác thực thông tin 2.213.021/2.213.266 người tham gia BHXH, BHYT còn hạn sử dụng với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 99,99%).

(8) CSDL doanh nghiệp: Trong kỳ báo cáo, đã rà soát, làm sạch dữ liệu 757 doanh nghiệp. Luỹ kế, đến nay đã rà soát, làm sạch dữ liệu 10.265/10.311 doanh nghiệp đang hoạt động (đạt 99,55%). Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai việc làm sạch, chuẩn hoá dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8231/BTC-DNTN ngày 16/6/2026 của Bộ Tài chính, hoàn thành **trước ngày 15/12/2026**⁴⁹.

(9) Dữ liệu các tổ chức Hội, đoàn thể: Trong kỳ báo cáo không phát sinh. Luỹ kế, đến nay đã rà soát, thu thập thông tin 92.993/92.993 hội viên Hội Nông dân, 92.282/92.282 hội viên Hội Người cao tuổi, 28.361/28.361 hội viên Hội Cựu chiến binh, 7.048/7.048 hội viên, tình nguyện viên Hội chữ thập đỏ, 665.867/665.867 người lao động, 31.704/31.704 người có công đã được rà soát thông tin vào phần mềm quản lý trên nền tảng CSDLQG về DC, đạt 100%.

(10) Dữ liệu liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ: Trong kỳ, đã rà soát, thu thập, cập nhật thông tin của 277 liệt sĩ vào CSDL quốc gia về dân cư. Luỹ kế, đến nay, đã rà soát, thu thập, cập nhật thông tin của 20.828/31.560 liệt sĩ vào CSDL quốc gia về dân cư (trong đó, có 4.518 liệt sĩ chưa xác định được danh tính), đạt 65,6%; đồng

⁴⁷ Mầm non: 45.168/54.068 trường hợp (đạt 83,5%); Tiểu học: 156.689/160.201 trường hợp (đạt 97,8%); THCS: 122.807/123.525 trường hợp (đạt 99,4%); THPT: 53.633/53.680 trường hợp (đạt 99,9%).

⁴⁸ Mầm non: 5.862/6.042 trường hợp (đạt 97%); Tiểu học: 10.123/10.357 trường hợp (đạt 97,7%); THCS: 6.961/7.008 trường hợp (đạt 99,3%); THPT: 3.231/3.249 trường hợp (đạt 99,4%).

⁴⁹ Công văn số 9680/UBND-KTTH ngày 20/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn hoá dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

thời, đã thu thập đầy đủ thông tin của 4.185/9.036 trường hợp là thân nhân liệt sĩ phục vụ đối sánh mẫu ADN, đạt 46,3%; còn lại 4.851 trường hợp chưa thể thu thập thông tin (do thân nhân đã chết, không có mặt ở địa phương, chưa liên hệ được).

(11) CSDL xây dựng: Trong tháng, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 8939/BXD-TTCNTT ngày 12/6/2026⁵⁰. Đồng thời, đến nay, tỉnh đã hoàn thành việc bàn giao 166 tài khoản và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng⁵¹; tiếp tục triển khai đánh số nhà, gắn biển số nhà, công trình xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu nhà sau sắp xếp, gắn liền với dữ liệu đất đai, tọa độ thửa đất, tuyến đường, mã bưu chính trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 3011/BCA-C06 ngày 08/7/2025 của Bộ Công an và Công văn số 9537/BXD-QLN ngày 07/9/2025 của Bộ Xây dựng; phục vụ triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng⁵².

6.3. Bảo đảm an ninh an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu

- Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; đồng thời, chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu theo hướng dẫn tại Công văn số 2656/BCA-A05 ngày 02/6/2026 của Bộ Công an⁵³; chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống, CSDL đang quản lý theo quy định; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin; tăng cường bảo vệ hệ thống thông tin, CSDL và hạ tầng số của tỉnh, góp phần bảo đảm triển khai Đề án 06, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số an toàn, ổn định, hiệu quả.

- Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) tại Trung tâm lưu trữ dữ liệu tỉnh đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời hơn 10.000 cuộc tấn công. Lũy kế, từ đầu

⁵⁰ Công văn số 9328/UBND-NNXD ngày 16/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đôn đốc tạo lập dữ liệu trên Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng.

⁵¹ Công văn số 08024/UBND-NNXD ngày 21/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 9315/SXD-QLN ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng.

⁵² Công văn số 06630/UBND-NNXD ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về đánh số nhà, gắn biển số nhà, công trình xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu nhà sau sắp xếp, gắn liền với dữ liệu đất đai, tọa độ thửa đất, tuyến đường, mã bưu chính trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6901/SXD-QLN về việc triển khai hướng dẫn đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.

⁵³ Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 05/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Công văn số 10730/UBND-KGVX ngày 05/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu.

năm đến nay, đã phát hiện và ngăn chặn hơn 2.566.700 cuộc tấn công⁵⁴.

- Phần mềm phòng, chống mã độc Quản lý tập trung đã triển khai cài đặt tại các đơn vị cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, phát hiện 1.672 lượt máy tính bị lây nhiễm mã độc và xử lý 3.208 mã độc. Lũy kế, từ đầu năm đến nay, đã phát hiện 3.666 lượt máy vi tính bị lây nhiễm mã độc và xử lý 58.583 mã độc.

- Tiếp tục sử dụng và khai thác hiệu quả Nền tảng Điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia (IRLab) và Nền tảng Hỗ trợ điều tra số (DFLab) trong công tác điều phối và xử lý sự cố tấn công mạng. Đến nay, chưa phát hiện, tiếp nhận sự cố nào liên quan đến các hệ thống trong tỉnh.

7. Về nguồn nhân lực

7.1. Về kinh phí

- Trong tháng, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 phê duyệt Dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tổng mức đầu tư hơn 9,7 tỷ đồng). Đồng thời, có văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cho ý kiến đối với 03 dự án⁵⁵ dự kiến sử dụng nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026 - 2030 với tổng mức đầu tư dự kiến 2.845 tỷ đồng (đã được UBND tỉnh lựa chọn, đưa vào Kế hoạch thực hiện theo Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau gửi Bộ Tài chính) để địa phương hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tài chính theo quy định⁵⁶.

- Từ đầu năm 2026 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã cho chủ trương bố trí kinh phí 841,217 tỷ đồng chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026⁵⁷; bố trí hơn 9,7 tỷ đồng để đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh, phục vụ triển khai cấp căn cước, định danh điện tử tại 100% xã, phường và thực hiện các nhiệm vụ liên quan Đề án 06, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân⁵⁸; hơn 5,7 tỷ đồng để thực hiện việc làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa

⁵⁴ 21.102 lượt tấn công truy cập trái phép; 35.188 lượt nghe trộm, gián điệp; 86.027 lượt sử dụng mã độc; 56.783 lượt tấn công từ chối dịch vụ và 2.363.372 lượt bằng các hình thức khác.

⁵⁵ (1) Dự án xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Cà Mau theo chuẩn Tier 3 (tổng mức đầu tư 1.729 tỷ đồng); (2) Dự án xây dựng Hệ sinh khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau (tổng mức đầu tư 516 tỷ đồng); (3) Chương trình Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng, chế biến và quản lý tài nguyên biển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 (tổng mức đầu tư 600 tỷ đồng).

⁵⁶ Công văn số 9447/UBND-KGVX ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xin ý kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (lần 2).

⁵⁷ Quyết định số 02049/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2026.

⁵⁸ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 phê duyệt Dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”⁵⁹; hơn 434,48 tỷ đồng để xây dựng Xây dựng Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu cấp tỉnh⁶⁰.

7.2. Về nguồn nhân lực

Tỉnh tiếp tục triển khai công tác đào tạo về chuyển đổi số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của tỉnh (miễn phí)⁶¹. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã tạo hơn 41 khóa học⁶², 74 video bài giảng; 34.546 tài khoản đăng ký; 436.414 lượt học tập, tương tác; 69.650 lượt học viên hoàn thành các khóa học được cung cấp trên nền tảng. Đồng thời, đến nay có hơn 43.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh đã tham gia các khóa học về chuyển đổi số, Đề án 06 trên nền tảng Bình dân học vụ số của Bộ Công an.

8. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/5/2026 về việc xây dựng “Mô hình số tại cơ sở”; với mục tiêu đưa chuyển đổi số đi vào thực chất đến từng địa bàn ấp, khóm; nâng cao kỹ năng số cho người dân, mở rộng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và định danh điện tử; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Kế hoạch tập trung triển khai 05 mô hình trọng điểm gồm: (1) Ấp/khóm số kiểu mẫu; (2) Chợ số; (3) Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại ấp, khóm; (4) Nông nghiệp thông minh; (5) An ninh trật tự xã hội thông minh. Các mô hình đều được xây dựng với hệ thống tiêu chí định lượng rõ ràng như 100% cán bộ phụ trách ấp, khóm được tập huấn kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền, 100% các chợ triển khai phần mềm hộ kinh doanh, 90% người dân sử dụng điện thoại thông minh, 90% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, 90% doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, 70% người dân trưởng thành được phổ cập kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất... Kế hoạch được triển khai thí điểm tại 20 xã, phường, với lộ trình hoàn thành trong **tháng 8/2026**; đồng thời, phân công cụ thể trách nhiệm cho từng sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị, địa phương có liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Đồng thời, đến nay, tỉnh đã triển khai 40/40 mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch đề ra và mang lại nhiều giá trị, tiện ích, phục vụ hiệu quả chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh có sự quan tâm, chỉ đạo thường

⁵⁹ Công văn số 6211/UBND-NNXD ngày 28/4/2026 về việc bố trí kinh phí thực hiện tổ chức làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

⁶⁰ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện xây dựng Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh.

⁶¹ Tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.camau.gov.vn/>.

⁶² 05 khóa học cho học sinh, sinh viên; 22 khóa học cho người dân; 05 khóa học cho cán bộ, công chức, viên chức; 01 khóa học cho giáo viên; 05 khóa học cho doanh nghiệp; 03 khóa học chuyên mục AI.

xuyên, quyết liệt đối với công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; chủ động, kịp thời ban hành các Chương trình, Kế hoạch hoạt động năm 2026, bám sát các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Công tác tham gia góp ý xây dựng và rà soát, tham mưu ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy chế, quy định liên quan đến Đề án 06, dữ liệu và chuyển đổi số tiếp tục được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề ra. Trong tháng, đã ban hành 07 quy định, quy chế mới, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; củng cố hành lang pháp lý để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Khung kiến trúc số của tỉnh; bước đầu hình thành hệ thống định hướng, nguyên tắc và yêu cầu kỹ thuật thống nhất về phát triển dữ liệu tại địa phương, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị rà soát, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, xác định trách nhiệm quản lý, cập nhật và tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu; từng bước khắc phục tình trạng xây dựng CSDL phân tán, thiếu đồng bộ và đầu tư trùng lặp.

- Đã ban hành Quyết định kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của tỉnh; bảo đảm thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Công an tỉnh đã hoàn thành việc tập huấn sử dụng VNeID cho người dân trên địa bàn tỉnh trước thời hạn; hoàn thành sớm chỉ tiêu cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

- Các cơ quan, đơn vị đã chủ động triển và tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh triển khai nhiều cách làm mới, phục vụ hiệu quả chuyển đổi số tại địa phương; nổi bật như: Triển khai mô hình Trạm Công dân số, các Mô hình số tại cơ sở, Hộp thư An ninh số, ứng dụng AI trong quản lý, điều hành được triển khai kịp thời, từng bước phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và đổi mới phương thức quản lý nhà nước.

- Việc ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 trong các lĩnh vực được các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả, mang lại nhiều kết quả nổi bật (nhất là trong các lĩnh vực y tế, bảo hiểm, giáo dục, an sinh xã hội,...); phục vụ hiệu quả chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đều phụ thuộc vào tiến độ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương nên địa phương chưa thể chủ động trong công tác triển khai; nhất là đối với việc ban hành danh mục dữ liệu gốc; ban hành Từ điển dữ liệu và cập nhật danh mục dữ liệu chủ vào Hệ thống Từ điển dữ liệu; ban hành quy trình, quy chế thực hiện quản trị dữ liệu; quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành,

hệ thống thông tin có kết nối, trao đổi dữ liệu với CSDL tổng hợp quốc gia⁶³.

- Bộ, ngành Trung ương chưa công bố đầy đủ phạm vi, chức năng, quy chế vận hành, phân quyền và hướng dẫn sử dụng các nền tảng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Trung ương chưa ban hành các tiêu chí cụ thể để xác định và phân loại dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Bộ, ngành Trung ương chưa công khai, cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, do đó nhiều thủ tục hành chính chưa thực hiện được dịch vụ công trực tuyến.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Công an chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm có văn bản phản hồi Công văn số 2730/CAT-QLHC ngày 04/5/2026 của Công an tỉnh Cà Mau đề nghị hỗ trợ tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dữ liệu để địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ đề ra.

- Các bộ, ngành Trung ương sớm có hướng dẫn, lộ trình xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và các quy trình, quy chế, quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu; công bố đầy đủ danh mục dịch vụ dữ liệu, API và điều kiện khai thác, sử dụng... để địa phương kịp thời triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ đề ra.

- Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn chi tiết về tiêu chí và cách thức phân loại dữ liệu quan trọng, cốt lõi theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Chính phủ, để địa phương thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Bộ Công an đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương công khai, cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8 NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP, ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 63-KH/ĐU, ngày 03/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 12/3/2026 và Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁶³ Công an tỉnh đã có Công văn số 2730/CAT-QLHC ngày 04/5/2026, đề nghị Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) hướng dẫn tháo gỡ các nội dung này. Hiện đang chờ phản hồi, hướng dẫn từ các đơn vị thuộc Bộ Công an để địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

2. Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.

3. Tham mưu, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy triển khai chính thức mô hình “Trạm Công dân số” trên địa bàn tỉnh.

4. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương theo Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo Trung ương về xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trong 100 ngày.

5. Tập trung thực hiện có hiệu quả các mô hình số tại cơ sở theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại trong thực hiện Đề án 06 và xây dựng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo Công văn số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

7. Phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an tổ chức triển khai thu nhận mẫu ADN cho các thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 453/KH-BCA-C06 ngày 08/6/2026 của Bộ Công an.

8. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành CSDL đất đai tỉnh Cà Mau theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Triển khai có hiệu quả Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

10. Tiếp tục tập trung triển khai việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nhà ở sau sắp xếp, gắn liền với dữ liệu đất đai, tọa độ thửa đất, tuyến đường, mã bưu chính theo Công văn số 3011/BCA-C06 ngày 08/7/2025 của Bộ Công an và Công văn số 9537/BXD-QLN ngày 07/9/2025 của Bộ Xây dựng.

11. Thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện và cập nhật tiến độ, kết quả các nhiệm vụ được giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06.

12. Thực hiện hiệu quả việc quản trị, vận hành các CSDL, hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý; đẩy nhanh tiến độ số hóa, xây dựng, tạo lập, hoàn thiện các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý, phụ trách theo đúng lộ trình, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương có liên quan và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.

13. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư, các tiện ích của thẻ căn cước, định danh điện tử, ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

14. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ,

kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.

15. Duy trì công tác rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch CSDL chuyên ngành, dữ liệu các tổ chức chính trị - xã hội, các hội - đoàn thể trên địa bàn tỉnh, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phục vụ bổ sung, kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, phục vụ thực hiện hiệu quả Đề án 06.

16. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các CSDL, hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh; nhất là các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Phòng KSTTHC.
- Lưu: VT.KT21/26.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thắng